

## **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc  
ngày 30 tháng 6 năm 2018**

Được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán  
các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan  
đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ



**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	11 - 43

320  
NG  
TƯNG  
ÔN  
V K  
S.N : 01  
TRÁ  
D  
V  
ĐỒ NG

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á**

25 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á (gọi tắt là "Ngân hàng") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Văn Tấn	Chủ tịch (được bầu từ ngày 11 tháng 4 năm 2018)
Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch thường trực
Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch (được bầu từ ngày 11 tháng 4 năm 2018)
Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch
Ông Hoàng Minh Tân	Thành viên
Ông Bùi Trung Kiên	Thành viên (được bầu từ ngày 11 tháng 4 năm 2018)
Bà Ngô Thị Nhài	Thành viên độc lập (được bầu từ ngày 11 tháng 4 năm 2018)

**Ban Tổng Giám đốc**

Bà Lê Thu Thủy	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2018)
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 08 tháng 2 năm 2018)
Ông Lê Quốc Long	Phó Tổng Giám đốc Thường trực (bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2018)
Ông Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Đình Khoán	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thanh Thủy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hướng Minh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2018)
Ông Hoàng Mạnh Phú	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2018)

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á**

25 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Thị Thu Hương**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2018

Số: 222 /VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2018, từ trang 5 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



## BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

### ***Vấn đề khác***

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về các báo cáo tài chính đó tại ngày 31 tháng 3 năm 2018. Đồng thời, các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 cũng được công ty kiểm toán này soát xét và đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần vào ngày 18 tháng 8 năm 2017.



**Khúc Thị Lan Anh**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0036-2018-001-1

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 14 tháng 8 năm 2018

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN</b>			
<b>I.</b>	<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>5</b>	<b>803.037</b>	<b>735.333</b>
<b>II.</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN)</b>	<b>6</b>	<b>1.554.076</b>	<b>3.409.370</b>
<b>III.</b>	<b>Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác</b>	<b>7</b>	<b>16.755.633</b>	<b>17.229.949</b>
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		13.281.484	15.168.298
2.	Cho vay các TCTD khác		3.474.149	2.061.651
<b>IV.</b>	<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>8</b>	<b>5.746.896</b>	<b>4.460.342</b>
1.	Chứng khoán kinh doanh		5.746.896	4.460.342
<b>V.</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>9</b>	<b>3.921</b>	<b>10.911</b>
<b>VI.</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>		<b>75.222.303</b>	<b>69.921.052</b>
1.	Cho vay khách hàng	10	75.875.118	70.525.510
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(652.815)	(604.458)
<b>VII.</b>	<b>Hoạt động mua nợ</b>		<b>32.201</b>	<b>41.832</b>
1.	Mua nợ		41.832	41.832
2.	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	12	(9.631)	-
<b>VIII.</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>13</b>	<b>21.107.770</b>	<b>22.060.211</b>
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		17.833.466	18.248.264
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		4.507.858	4.876.430
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(1.233.554)	(1.064.483)
<b>IX.</b>	<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>14</b>	<b>179.024</b>	<b>179.024</b>
1.	Đầu tư vào công ty liên kết		72.000	72.000
2.	Đầu tư dài hạn khác		107.024	107.024
<b>X.</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>783.724</b>	<b>374.686</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	15	231.932	230.084
a.	Nguyên giá TSCĐ		592.589	571.560
b.	Hao mòn TSCĐ		(360.657)	(341.476)
2.	Tài sản cố định vô hình	16	551.792	144.602
a.	Nguyên giá TSCĐ		660.473	242.951
b.	Hao mòn TSCĐ		(108.681)	(98.349)
<b>XI.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>17</b>	<b>247.661</b>	<b>260.921</b>
a.	Nguyên giá BĐSĐT		253.196	266.115
b.	Hao mòn BĐSĐT		(5.535)	(5.194)
<b>XII.</b>	<b>Tài sản Có khác</b>	<b>18</b>	<b>7.047.317</b>	<b>6.325.329</b>
1.	Các khoản phải thu		1.762.873	1.570.119
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		3.499.914	2.525.250
3.	Tài sản Có khác		1.793.488	2.238.918
4.	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(8.958)	(8.958)
<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>			<b>129.483.563</b>	<b>125.008.960</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>B.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>I.</b>	<b>Các khoản nợ Chính phủ và NHNN</b>	<b>19</b>	<b>296.372</b>	<b>310.758</b>
<b>II.</b>	<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>20</b>	<b>24.361.949</b>	<b>32.601.506</b>
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		13.990.716	18.711.084
2.	Vay các TCTD khác		10.371.233	13.890.422
<b>III.</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>21</b>	<b>88.633.966</b>	<b>80.039.516</b>
<b>IV.</b>	<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>		-	<b>393</b>
<b>V.</b>	<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>22</b>	<b>7.228.000</b>	<b>3.728.000</b>
<b>VI.</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>23</b>	<b>2.674.406</b>	<b>2.154.182</b>
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		2.501.092	1.797.500
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác		173.314	356.682
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>123.194.693</b>	<b>118.834.355</b>
<b>VII.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>24</b>	<b>6.288.870</b>	<b>6.174.605</b>
1.	Vốn của TCTD		5.465.826	5.465.881
a.	Vốn điều lệ		5.465.826	5.465.826
b.	Vốn khác		-	55
2.	Quỹ của TCTD		219.413	219.358
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(84.429)	-
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		688.060	489.366
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>129.483.563</b>	<b>125.008.960</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1.	Bảo lãnh vay vốn		104.043	104.043
2.	Cam kết giao dịch hối đoái		110.955.657	77.715.724
	Cam kết mua ngoại tệ		7.631.689	12.821.780
	Cam kết bán ngoại tệ		7.646.249	12.856.973
	Cam kết giao dịch hoán đổi		95.677.719	52.036.971
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C		702.023	350.549
4.	Bảo lãnh khác		1.211.987	1.095.660
5.	Các cam kết khác		12.198.076	5.515.574

Người lập biểu

Người phê duyệt

Người phê duyệt






**Nghiêm Thị Thu Nga**  
Người lập biểu

**Nguyễn Thị Hoài Phương**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Thu Hương**  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	4.187.006	3.591.492
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(2.964.677)	(2.697.432)
<b>I.</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>1.222.329</b>	<b>894.060</b>
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		104.528	123.336
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(61.553)	(85.145)
<b>II.</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>		<b>42.975</b>	<b>38.191</b>
<b>III.</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>		<b>95.953</b>	<b>8.151</b>
<b>IV.</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>27</b>	<b>31.224</b>	<b>-</b>
<b>V.</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>27</b>	<b>25.158</b>	<b>46.898</b>
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		4.084	1.157
6.	Chi phí hoạt động khác		(1.106)	(735)
<b>VI.</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>		<b>2.978</b>	<b>422</b>
<b>VII.</b>	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>		<b>350</b>	<b>1.710</b>
<b>VIII.</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>28</b>	<b>(799.225)</b>	<b>(590.382)</b>
<b>IX.</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>621.742</b>	<b>399.050</b>
<b>X.</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>(361.852)</b>	<b>(269.006)</b>
<b>XI.</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>		<b>259.890</b>	<b>130.044</b>
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(52.095)	(25.933)
<b>XII.</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>		<b>(52.095)</b>	<b>(25.933)</b>
<b>XIII.</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>207.795</b>	<b>104.111</b>
<b>XIV.</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>29</b>	<b>373</b>	<b>185</b>

Người lập biểu

Người phê duyệt

Người phê duyệt

Nghiêm Thị Thu Nga  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoài Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hương  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2018





**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

STT CHỈ TIÊU	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
01. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	3.212.342	2.389.329
02. Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(2.261.085)	(2.324.154)
03. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	49.533	38.054
04. Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	154.581	55.049
05. Thu nhập khác	1.404	269
06. Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro	1.653	200
07. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(768.776)	(559.862)
08. Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	(49.843)	(21.246)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>	<b>339.809</b>	<b>(422.361)</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>	<b>(7.640.433)</b>	<b>(8.678.878)</b>
09. Biến động các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(1.412.498)	1.396.499
10. Biến động các khoản về kinh doanh chứng khoán	(871.757)	(5.205.736)
11. Biến động các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	6.990	-
12. Biến động các khoản cho vay khách hàng	(4.965.623)	(4.849.744)
13. Biến động nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản cho vay khách hàng	(152.451)	-
14. Biến động khác về tài sản hoạt động	(245.094)	(19.897)
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>	<b>3.645.393</b>	<b>3.782.390</b>
15. Biến động các khoản nợ chính phủ và NHNN	(14.386)	452.435
16. Biến động các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	(8.239.557)	(921.287)
17. Biến động tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	8.594.450	4.281.104
18. Biến động phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	3.500.000	-
19. Biến động vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(393)	-
20. Biến động các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	(39.202)
21. Biến động khác về công nợ hoạt động	(194.721)	9.340
<b>I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(3.655.231)</b>	<b>(5.318.849)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
01. Mua sắm tài sản cố định	(25.884)	(81.448)
02. Mua sắm bất động sản đầu tư	(8.759)	(17.784)
03. Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	15.120	55.599
04. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	350	1.710
<b>II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(19.173)</b>	<b>(41.923)</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

<b>STT CHỈ TIÊU</b>	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
<b>III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	-	-
<b>IV. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>(3.674.404)</b>	<b>(5.360.772)</b>
<b>V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>19.313.001</b>	<b>13.828.843</b>
<b>VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (Thuyết minh số 30)</b>	<b>15.638.597</b>	<b>8.468.071</b>

Người lập biểu



**Nghiêm Thị Thu Nga**  
Người lập biểu

Người phê duyệt



**Nguyễn Thị Hoài Phương**  
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



**Nguyễn Thị Thu Hương**  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2018